

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**
Bản án số: 23/2021/HS-PT
Ngày 29-9-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân;
2. Bà Vương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông An Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc công khai đối với Vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với:

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thị L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1979 tại xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tờ L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S (Đã chết); có chồng Lý Sáng H (Đã chết) và 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 09/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Thùy Linh, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2021 L đã gọi điện cho H và bảo H đến ngày 05/3/2021 đến giúp làm cơm cúng mừng thọ cho mẹ chồng được tổ chức tại nhà của L tại thôn Đ, xã Qn, huyện B, tỉnh Hà Giang. Cao Thị L và anh Mồ Thìn H, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Hà Giang có mối quan hệ tình cảm thân thiết nhưng không phải là vợ chồng, là người thường xuyên cùng L đi chợ phiên buôn bán trên địa bàn.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/3/2021 H đi xe mô tô BKS 23L1-051.83 nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ - đen xuống nhà L để làm cơm. Khi đi H mang theo một túi chéo màu rằn ri bên trong có 172.650.000đ tiền Việt Nam và 37.316 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) để vào trong cốp xe mô tô. Tối ngày 04/3/2021 H ăn cơm và ngủ lại tại nhà L.

Khoảng 05 giờ 30 ngày 05/3/2021 Ly dậy cùng H đi chợ mua đồ về làm cơm tổ chức mừng thọ cho mẹ chồng, có mời thêm khách khoảng 30 người. Đến khoảng 12 giờ 30 phút thì khách ăn xong về hết. H tiếp tục ở lại nhà L và tối hôm đó có ăn cơm uống rượu cùng 07 người cùng xóm đến khoảng 19 giờ thì mọi người đi về. Do uống rượu nhiều nên H đã lên gác xếp ngủ trước còn L dọn dẹp nhà và ra ngoài dắt xe của H và xe của L vào phòng khách sau đó đóng cửa lên gác xếp. Khi lên đến nơi thấy H đã ngủ say L đã lên lấy chìa khóa xe mô tô của H móc ở trên đĩa quần để bên cạnh đệm và đi xuống phòng khách mở cốp xe mô tô của H ra lấy túi rằn ri bên trong có đựng tiền rồi mang lên gác xếp cất giấu ở gần lan can cách cầu thang lên gác xếp 1,25m rồi lấy một chiếc áo khoác màu xanh rêu trùm lên để che túi tiền. Sau khi thực hiện hành vi xong L để khóa xe vào vị trí cũ rồi nằm ngủ cùng H đến sáng.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/3/2021 Ly và H ngủ dậy H mở cốp xe mô tô phát hiện toàn bộ số tiền trong cốp xe bị mất, H có hỏi L: “*Có nhìn thấy túi tiền không?*”. Để che dấu hành vi phạm tội của mình L trả lời “*không biết, hay là anh để quên trong két sắt ở xã N*” Sau đó L và H về nhà tại xã N để kiểm tra, sau khi mở két sắt nhưng không thấy tiền H và L lại quay lại nhà tại xã Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H và L đến Công an huyện B trình báo sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra L và H đã đến nhà ông Phan S, sinh năm 1959, trú tại thôn Xn, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang để xem bói và được phán “*Người trộm cắp có cả người trong nhà và người ngoài*”, sau khi xem bói xong cả hai lại về nhà của L. Buổi tối ngày 07/3/2021 nhằm tiếp tục che đậy hành vi phạm tội của mình L đã nói dối với H là đã đi xem bói nhà ông Vương Vạn C, sinh năm 1951, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện B và nói với H là thầy bói bảo: “*Khoảng 5 giờ 30 sáng ngày 08/3/2021 có người lấy số tiền bị mất để gần nhà mình*” nhưng thực chất L không

hè đi xem bói nhà ông C, L có gọi điện cho ông C xem bói về việc mất tiền nhưng ông C nói không xem được. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày khi H ngủ say L đã lấy số tiền đã trộm cắp cho vào một chiếc áo khoác màu xanh rêu bọc lại đi xuống bếp sau đó dùng 01 túi nilon xanh để túi tiền vào và ném qua cửa sổ bếp ra ngoài bờ tường rồi quay vào đi ngủ.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/3/2021 L dậy trước và gọi H cùng dậy đi tìm tiền. Lúc đầu cả hai đi tìm vòng xuống khu vực chăn nuôi sau đó L quay lại đi ra phía cửa chính sang bên cạnh tường nhà đi dọc xuống khu chuồng trại chăn nuôi và dùng điện thoại soi về phía túi tiền đồng thời, L gọi H “*Anh H ơi đây có phải túi tiền của anh không?*” H ra xem và xác định là túi tiền của mình rồi cả hai mang vào nhà đêm rồi đi ngủ đến 06 giờ 30 cùng ngày H gọi điện cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B thông báo đã tìm được tiền. Cơ quan điều tra đã tạm giữ toàn bộ số tiền trên và tiến hành điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mô Thèn H không yêu cầu bị cáo Cao Thị L phải bồi thường và đề nghị xin được trả lại toàn bộ số tiền cơ quan điều tra đã tạm giữ, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Cao Thị Ly 07 (Bảy) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 09/3/2021)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Ngày 29/7/2021, bị cáo Cao Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo trình bày, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo 7 năm tù là quá cao với lý do: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, bản thân là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con chưa thành niên đi học; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục khó khăn trong thời gian Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền của bị hại không kinh doanh được; từ trước đến nay bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù gia đình bị

cáo gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa, sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị Ly về giảm hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho hưởng án treo; đề nghị, sửa Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyệnB.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thị L từ 42 tháng đến 48 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/3/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Cao Thị L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo L, trợ giúp viên pháp lý bà Lục Thùy Linh, trình bày: Nhất trí với tội danh của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo L; mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo là quá cao với các lý do: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chồng mất sớm, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đang nuôi con chưa thành niên ăn học và mẹ chồng già 74 tuổi; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, nhưng do có quan hệ tình cảm với bị hại nên không dám nói với bị hại mà bằng cách thông báo cho bị hại biết ngày, giờ sẽ có người đem trả tiền cho bị hại nhằm mục đích trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục khó khăn trong thời gian số tiền bị cáo chiếm đoạt bị Cơ quan điều tra tạm giữ, bị hại không có tiền để kinh doanh; bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L 03 năm tù.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, nhất trí với nội dung bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không tranh luận;

Lời nói sau cùng của bị cáo: hiện nay bị cáo phải nuôi mẹ già, con chưa thành niên không có khả năng lao động; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29/7/2021 bị cáo Cao Thị L có đơn kháng cáo trong hạn luật định quy định tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp được Tòa án chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Cao Thị L xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xét thấy:

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Cao Thị L đều khai nhận hành vi phạm tội: Sáng ngày 05/3/2021 khi anh Mồ Thìn H đến nhà bị cáo giúp làm cơm cho gia đình, bị cáo đã biết bị hại thường xuyên để tiền trong cốp xe máy nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 05/3/2021, lợi dụng khi anh H ngủ say, bị cáo đã lén lút lấy chìa khóa mở cốp xe lấy đi số tiền 172.650.000 đồng và 37.316 nhân dân tệ mang đi cất giấu. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp sau khi đã quy đổi là **306.345.765 đồng** (*Ba trăm không sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại H; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, song vì muốn trả những khoản vay của người chị gái và những người thân khác, bị cáo đã lợi dụng niềm tin, sơ hở của bị hại để trộm cắp số tiền **306.345.765 đồng** (*Ba trăm không sáu triệu, ba bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng*). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo Cao Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đó là: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có ý thức không chiếm đoạt tài sản đến cùng, tự mang số tiền trộm cắp được ra khỏi vị trí đã cất giấu rồi báo cho bị hại biết để lấy lại tài sản; là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

[6] Xét thấy, sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tiền của bị hại; sau 02 ngày, bị cáo L đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cắn rứt lương tâm và muốn khắc phục hậu quả bằng cách trả lại tài sản cho bị hại; nên khoảng 21 giờ ngày 07/3/2021, L đã tự mang số tiền trộm cắp được ra khỏi vị trí đã cất giấu rồi đến khoảng 05h30' sáng ngày 08/3/2021, L gọi bị hại H dậy và dẫn bị hại đến để lấy lại tài sản; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để bù đắp vào những ngày số tiền bị cáo trộm cắp bị Cơ quan điều tra tạm giữ, bị hại không có tiền để kinh doanh tạo ra thu nhập cho bị hại; nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; khi phạm tội bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; tại giai đoạn phúc thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất; hiện nay bị cáo là mẹ đơn thân, còn phải nuôi con chưa thành niên ăn học và mẹ chồng đã già yếu không lao động được; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L dưới khung hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đảm bảo thời gian cải tạo bị cáo thành công dân lương thiện. Tội phạm bị cáo L thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bị cáo.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Nội dung bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt 3 năm tù là thấp, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng

cáo của bị cáo Cao Thị L, sửa Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không chấp nhận nội dung kháng cáo cho hưởng án treo của bị cáo Cao Thị L.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo L được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các nội dung khác tại Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang về hình phạt đối với bị cáo L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thị L 04 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thị L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác tại Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quản Bạ;
- TAND huyện Quản Bạ;
- Chi cục THADS huyện Quản Bạ;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP - TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

